

BÁO CÁO TỔNG HỢP

Thuyết minh, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương

và các địa phương về xây dựng hệ thống định mức

phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-CP ngày /5/2020 của Chính phủ)

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước (khoản 11 Điều 25 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, quy định Chính phủ xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định làm căn cứ xây dựng dự toán, phân bổ ngân sách cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương và các địa phương), Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2021, trên cơ sở đó trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thực hiện.

Thực hiện các quy định nêu trên, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức đánh giá hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 theo Quyết định 46/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2017. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có Công văn số 4847, 4848/BTC-NSNN ngày 21/4/2020 xin ý kiến các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự thảo Báo cáo đánh giá hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 và xây dựng hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021. Đến nay, Bộ Tài chính

nhận được ý kiến tham gia của 6/45 Bộ, cơ quan trung ương (gửi qua email)¹ và 23/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về hệ thống định mức trên.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương bằng văn bản; Bộ Tài chính tiếp thu và giải trình như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương đều nhất trí về sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng và phạm vi điều chỉnh nêu trong dự thảo Báo cáo và dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

B. ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

I. Đánh giá chung:

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương đều nhất trí với dự thảo Báo cáo đánh giá hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của Bộ Tài chính.

II. Đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg:

1. Về kết quả thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg đối với các Bộ, cơ quan Trung ương:

Các Bộ, cơ quan Trung ương cơ bản nhất trí với đánh giá về kết quả đạt được cũng như một số tồn tại theo dự thảo Báo cáo đánh giá hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011 của Bộ Tài chính;

2. Về kết quả thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

2.1. Về đánh giá chung: Hầu hết các địa phương đều nhất trí báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017.

Đối với các nội dung ý kiến về các tồn tại, vướng mắc nêu trên của các địa phương, Bộ Tài chính giải trình ý kiến như sau:

Hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN theo Quyết định 46 là căn cứ quan trọng, chủ yếu để xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2017 (năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách); là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN năm 2002. Phân bổ ngân sách

¹ Gồm: Văn phòng Quốc hội; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Giao thông vận tải; Ban Quản lý Lăng chủ tịch Hồ Chí Minh; Đài Truyền hình Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

theo Quyết định 46 cơ bản đảm bảo khả năng cân đối NSNN, NSTW và ngân sách từng địa phương; định mức phân bổ NSNN cơ bản theo tiêu chí dân số đã góp phần thúc đẩy tinh giản biên chế, đẩy mạnh xã hội hóa, cải cách thủ tục hành chính trong xây dựng, quản lý NSNN. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ như dự thảo.

C. HỆ THỐNG ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN ĐỐI VỚI CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2021.

I. Về yêu cầu và nguyên tắc xây dựng hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên của NSNN:

Hầu hết các Bộ, cơ quan, trung ương và các địa phương nhất trí với yêu cầu và nguyên tắc xây dựng hệ thống định mức phân bổ chi NSNN theo dự thảo báo cáo của Bộ Tài chính. Ngoài ra, có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc xây dựng định mức 2021: Dự toán 2021 theo định mức đảm bảo không thấp hơn dự toán chi năm 2020 và có tốc độ tăng chi hợp lý.

II. Về hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên của NSNN năm 2021 đối với các Bộ, cơ quan trung ương:

1. Đối với định mức phân bổ chi quản lý hành chính:

(i) Về ý kiến chung:

- Có ý kiến đề nghị xây dựng định mức phân bổ theo chức vụ, chức danh lãnh đạo, như: Bộ trưởng và tương đương; Thứ trưởng và tương đương;... (ý kiến của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam)

Nội dung này, Bộ Tài chính trình Chính phủ không tiếp thu vì định mức phân bổ chi thường xuyên được xây dựng để đảm bảo các hoạt động mang tính thường xuyên của các cơ quan; trong đó, có nhiều nhiệm vụ chi không thể tính theo chức danh, như: điện, nước, văn phòng phẩm, vận hành trụ sở, chi khen thưởng,...

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, có cơ chế hỗ trợ đối với các đơn vị ngành dọc có trụ sở đóng tại các huyện đảo do điều kiện đi lại khó khăn, nhiều khoản chi phí đắt đỏ hơn trong đất liền (ý kiến của Bộ KH&ĐT):

Nội dung này, Bộ Tài chính trình Chính phủ không tiếp thu, vì: Định mức phân bổ chi quản lý hành chính được xây dựng theo quy mô biên chế của từng Bộ, cơ quan trung ương (đơn vị dự toán cấp 1). Đối với các cơ quan ngành dọc (như Tổng cục Thống kê, TANDTC, VKSNDTC,...), việc xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí cụ thể cho từng đơn vị sử dụng ngân sách cấp 3, cấp 4, trong đó có tính tới yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, là thẩm quyền của Bộ, cơ quan trung ương.

(ii) Về phạm vi định mức phân bổ:

- Có ý kiến đề nghị không quy định phạm vi định mức chi thường xuyên đã bao gồm các khoản chi ứng dụng CNTT (ý kiến của Bộ KH&ĐT, Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Về nội dung này, Bộ Tài chính trình Chính phủ không tiếp thu, vì: Phạm vi định mức các giai đoạn trước không quy định cụ thể định mức chi thường xuyên đã bao gồm các khoản chi ứng dụng CNTT. Tuy nhiên, thực tế, trong phạm vi dự toán chi thường xuyên được giao, các Bộ, cơ quan đã triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ nhiệm vụ thường xuyên từ nhiều năm nay (ví dụ: các hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản, xây dựng website cơ quan,...), không phải nhiệm vụ mới phát sinh.

Định mức phân bổ chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được xây dựng trên cơ sở nền dự toán chi thường xuyên giai đoạn trước, trong đó, đã bao gồm các nhiệm vụ chi ứng dụng CNTT. Việc bổ sung nội dung “chi ứng dụng CNTT” trong phạm vi định mức chỉ để làm rõ hơn về nội hàm, thuận tiện trong tổ chức thực hiện.

- Có ý kiến đề nghị bổ trí ngoài định mức đối với các nhiệm vụ chi đoàn ra, đoàn vào, thông tin liên lạc, tuyên truyền (ý kiến của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh):

Nội dung này, Bộ Tài chính trình Chính phủ không tiếp thu vì đây là các nhiệm vụ chi thường xuyên mang tính chất chung của các Bộ, cơ quan trung ương, đã kết cấu trong định mức phân bổ chi thường xuyên từ các giai đoạn trước.

2. Đối với định mức phân bổ các lĩnh vực sự nghiệp:

(i) Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể mức chi đối với một số khoản chi đặc thù của các lĩnh vực sự nghiệp (ví dụ như chi nhuận bút được hỗ trợ từ ngân sách bằng bao nhiêu lần Quỹ lương – ý kiến của VPQH).

Về nội dung này, Bộ Tài chính trình Chính phủ không tiếp thu, vì: Định mức phân bổ chi thường xuyên chỉ quy định các nguyên tắc chung áp dụng cho tất cả các lĩnh vực sự nghiệp. Đối với các chế độ, mức chi cụ thể của từng nhiệm vụ sẽ được hướng dẫn tại các Văn bản QPPL khác.

3. Ngoài ra, một số ý kiến của các Bộ, cơ quan đề nghị điều chỉnh về câu, từ, Bộ Tài chính tiếp thu trực tiếp trong dự thảo.

(Chi tiết nội dung tiếp thu/giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương theo Phụ lục kèm theo)

III. Về hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên của NSNN năm 2021 đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Hầu hết các ý kiến đều nhất trí với dự thảo hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên của NSNN năm 2021 do Bộ Tài chính dự kiến với các tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương. Ngoài ra, có một số ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm như sau:

1. Về tiêu chí dân số

(1) Có ý kiến đề nghị lấy dân số do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cung cấp của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ như dự thảo để đảm bảo thống nhất về dân số giữa các địa phương do Tổng cục Thống kê cung cấp đến 01/4/2019 cũng như đồng bộ với nguyên tắc lấy dân số thời điểm này để xây dựng định mức phân bổ vốn đầu tư thuộc NSNN

2. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục:

(1) Có ý kiến đề nghị giữ nguyên quy định tỷ lệ chi tiền lương/chi hoạt động lĩnh vực giáo dục 82/18 như Quyết định 46

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Theo Nghị quyết 266 tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập²/chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) là 18/82. Căn cứ tốc độ tăng lương giai đoạn 2017-2020 là 32% và trượt giá CPI là 15%, quy đổi tỷ lệ chi khác/chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương là 16/84. Trên cơ sở đó Bộ Tài chính dự kiến tỷ lệ chi khác là 17%, tăng thêm 1% so với tỷ lệ quy đổi, do giáo dục là lĩnh vực ưu tiên theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

(2) Có ý kiến đề nghị tính thêm một số chính sách giáo dục như:

- Bổ sung chế độ đối với nhà giáo giảng dạy người khuyết tật theo quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP

- Kinh phí đảm bảo thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông

- Hỗ trợ chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 07/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Định mức phân bổ theo đầu dân số đã bao gồm toàn bộ các chính sách giáo dục đã ban hành đến thời điểm ngày 31/5/2020 (việc liệt kê cụ thể sẽ không đầy đủ, sót chính sách, chế độ). Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

² Tỷ lệ này chỉ áp dụng đối với năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; từng năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định phù hợp với khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của từng địa phương.

3. Định mức phân bổ chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề:

(1) Có ý kiến đề nghị có tiêu chí hỗ trợ trường đại học công lập:

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Trước đây, Quyết định 59 quy định các địa phương có trường đại học công lập do địa phương quản lý được hỗ trợ 30% mức dự toán chi UBND cấp tỉnh đã giao cho trường để hỗ trợ đào tạo học sinh ngoài tỉnh. Quyết định số 46 đã bỏ nội dung này do nhiệm vụ hỗ trợ các trường đại học địa phương quản lý là nhiệm vụ chi của NSDP; đồng thời các địa phương tự quyết định số lượng đào tạo (kể cả học sinh ngoài tỉnh) và học sinh ngoài tỉnh cũng phải đóng học phí như học sinh trên địa bàn của địa phương. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ như Dự thảo.

(2) Có ý kiến đề nghị hỗ trợ thêm 50 tỷ đồng thực hiện nhiệm vụ chính trị trong đối ngoại với nước CHDCND Lào

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: do khả năng cân đối ngân sách, nhiệm vụ hỗ trợ nêu trên là đặc thù của địa phương. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ như Dự thảo.

4. Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế:

(1) Về ý kiến bổ sung tiêu chí hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng (người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng; đối tượng được hỗ trợ BHXH tự nguyện).

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Giữ như dự thảo do định mức phân bổ đã bao gồm thực hiện các chính sách đến 31/5/2020.

(2) Có ý kiến đề nghị mức phân bổ theo đầu dân cao hơn Dự thảo hoặc tương đương với mức Quyết định số 46

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ nguyên như dự thảo do hiện nay BHYT đã tiến tới bao phủ toàn dân, kinh phí khám chữa bệnh từ nguồn BHYT. Hơn nữa, định mức chỉ để xác định tổng chi thường xuyên trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương để xây dựng định mức phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi.

5. Định mức phân bổ chi quản lý hành chính:

(1) Có ý kiến đề nghị giữ nguyên quy định tỷ lệ chi tiền lương/chi hoạt động lĩnh vực chi quản lý hành chính 75/25 như Quyết định 46 hoặc đề nghị tăng tỷ lệ chi khác lên 30%.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo tỷ lệ là 76/24 theo khả năng cân đối ngân sách.

(2) Có ý kiến đề nghị bổ sung định mức phân bổ đối với các hội đặc thù, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề

nghiệp được; bổ sung thêm tiêu chí phân bổ thực hiện chính sách đảng theo quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW, 29-QĐ/TW; Hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC; Hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo Thông tư số 121/2017/TT-BTC; Hỗ trợ kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Giữ như dự thảo do định mức phân bổ đã bao gồm thực hiện các chính sách đến 31/5/2020

(3) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ đối với huyện, xã

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ nguyên như dự thảo theo khả năng cân đối ngân sách.

(4) Có ý kiến đề nghị được bổ sung thêm 10% hoặc 15% định mức phân bổ theo tiêu chí dân số đối với số đơn vị hành chính lớn hơn 10.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo quy định: “Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số đơn vị hành chính cấp huyện dưới 10 đơn vị được bổ sung thêm 5% định mức phân bổ theo tiêu chí dân số để tăng nguồn lực cho những địa phương này.” Do đây là những địa phương có số đơn vị hành chính cấp huyện ít, kinh phí phân bổ tương ứng thấp nên được phân bổ thêm 5% định mức dân số. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

(5) Có ý kiến đề nghị giữ tiêu chí phân bổ thêm theo mức 2.040 triệu đồng/cơ quan cấp tỉnh đối với cơ quan chuyên môn đặc thù như quy định tại Quyết định số 46.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo đã bỏ nội dung này so với Quyết định số 46 do thực hiện Nghị quyết số 18, các địa phương phải thực hiện tiết kiệm, sát nhập bộ máy, giảm chi QLHC. Vì vậy, không khuyến khích hỗ trợ các cơ quan chuyên môn đặc thù cấp tỉnh.

6. Định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa thông tin:

(1) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ nguyên như dự thảo do định mức chỉ để xác định tổng chi thường xuyên trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương để xây dựng định mức phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi

(2) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ đối với đoàn nghệ thuật, đội thông tin, điểm du lịch quốc gia; đề nghị bổ sung thêm tiêu chí địa phương có di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại được UNESCO công nhận; Bổ sung tiêu chí đối với địa phương có di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ; Di sản văn hóa thế giới; di sản thiên nhiên

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Do khả năng cân đối ngân sách, dự thảo đã quy định mức hỗ trợ nêu trên. Ngoài ra, do định mức phân bổ đã bao gồm thực hiện các chính sách đến 31/5/2020. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

7. Định mức phân bổ chi sự nghiệp phát thanh truyền hình

(1) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ nguyên như dự thảo do định mức chi để xác định tổng chi thường xuyên trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương để xây dựng định mức phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi

8. Định mức phân bổ chi sự nghiệp thể dục thể thao

(1) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ nguyên như dự thảo do định mức chi để xác định tổng chi thường xuyên trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương để xây dựng định mức phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi

9. Định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội

(1) Có ý kiến đề nghị bổ sung kinh phí hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; chi thưởng cho bà mẹ được tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng; chính sách trợ cấp một lần người có thành tích tham gia kháng chiến; mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ như dự thảo do định mức phân bổ đã bao gồm thực hiện các chính sách đến 31/5/2020. Ngoài ra, các chính sách trên phát sinh thực tế theo đối tượng, xác định mức hỗ trợ riêng từng năm theo số đối tượng được cấp có thẩm quyền khen thưởng vì vậy, không bổ sung thêm các chính sách này vào định mức.

(2) Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm gia đình thuộc diện chính sách: gia đình người hoạt động kháng chiến, người hoạt động cách mạng, cán bộ lão thành cách mạng, công an bị tai nạn nghề nghiệp; bổ sung thêm tiêu chí Quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Tiêu chí này được xác định trên cơ sở đối tượng hiện hành quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, kế thừa quy định tại Quyết định số 46. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo

(3) Có ý kiến đề nghị bổ sung nghĩa trang quốc tế

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Đây là đặc thù của địa phương, thuộc nhiệm vụ chi NSĐP, vì vậy, giữ nguyên như dự thảo.

(4) Có ý kiến đề nghị xem xét nâng mức phân bổ/cơ sở bảo trợ xã hội từ 500 triệu đồng/cơ sở lên mức 1.000 triệu đồng/cơ sở để có thêm kinh phí thực hiện chính sách, nhiệm vụ bảo trợ xã hội ở địa phương

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

10. Định mức phân bổ chi sự nghiệp quốc phòng

(1) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ nguyên như dự thảo do định mức chi để xác định tổng chi thường xuyên trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương để xây dựng định mức phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi.

(2) Có ý kiến đề nghị thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp, trợ cấp và ngày công huấn luyện theo Luật Dân quân tự vệ, Pháp lệnh công an xã, Bảo vệ tổ dân phố tính đủ chế độ theo quy định hiện hành. Phần còn lại mới phân bổ theo tiêu chí dân số;

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ như dự thảo do định mức phân bổ đã bao gồm thực hiện các chính sách đến 31/5/2020.

(3) Có ý kiến đề nghị hỗ trợ bổ sung thêm nguồn kinh phí cho các địa phương có địa bàn phức tạp về vấn đề tôn giáo

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Đây là đặc thù của địa phương, thuộc nhiệm vụ chi NSĐP, vì vậy, giữ nguyên như dự thảo.

(4) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ đối với tỉnh biên giới, huyện biên giới.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Dự thảo định mức đã xác định hỗ trợ xã biên giới theo khả năng cân đối ngân sách. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

11. Định mức phân bổ chi sự nghiệp an ninh

(1) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ nguyên như dự thảo do định mức chỉ để xác định tổng chi thường xuyên trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương để xây dựng định mức phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi.

(2) Có ý kiến đề nghị hỗ trợ địa phương có di sản thiên nhiên thế giới 10 tỷ đồng; điểm du lịch quốc gia 2 tỷ đồng để thực hiện nhiệm vụ an ninh

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Đây là đặc thù của địa phương, thuộc nhiệm vụ chi NSDP, vì vậy, giữ nguyên như dự thảo.

12. Mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế:

(1) Có ý kiến đề nghị tăng mức hỗ trợ

Dự thảo định mức đã xác định phân bổ theo đầu dân số theo khả năng cân đối ngân sách. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

(2) Có ý kiến đề nghị bổ sung định mức phân bổ theo nhiệm vụ hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường địa phương quản lý thuộc vùng đặc biệt khó khăn; Bổ sung thêm cho địa phương có biển, bờ biển, đường quốc lộ, nhiều di sản văn hóa; Bổ sung đối với địa phương có Khu kinh tế; Bổ sung tiêu chí sửa chữa, nâng cấp gia có hệ thống đê điều

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Định mức phân bổ theo đầu dân số đã bao gồm các chế độ nêu trên. Vì vậy, không tính riêng.

(3) Có ý kiến thu hẹp khoảng cách về mức hỗ trợ giữa các loại đô thị.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo quy định phân bổ hỗ trợ các loại đô thị tăng từ 68% đến 98% tùy từng loại đô thị so với Quyết định số 46 đã là mức hợp lý.

13. Chi sự nghiệp hoạt động môi trường:

(1) Có ý kiến tiêu chí phân bổ chi sự nghiệp môi trường địa phương khó xác định cụ thể; đề nghị phân bổ theo tỷ trọng các khoản chi

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Dự thảo quy định việc phân bổ chi sự nghiệp môi trường của địa phương năm 2021 theo hướng tiếp tục kế thừa Quyết định 46, trên cơ sở tổng dự toán chi sự nghiệp môi trường của NSNN, trong đó NSTW 15%, NSDP 85%; chi sự

nghiệp môi trường của NSDP được phân bổ theo các tiêu chí mật độ dân số, Sửa đổi, bổ sung tiêu chí theo mức đóng góp của ngành công nghiệp và xây dựng vào GDP, tăng mức phân bổ đối với địa phương có diện tích rừng tự nhiên lớn.

Ý kiến của một số địa phương phân bổ chi môi trường địa phương khó xác định là hợp lý do việc xác định cụ thể mức chi sự nghiệp môi trường của từng địa phương phụ thuộc vào tổng mức chi môi trường của 63 địa phương. Tuy nhiên, về bản chất, định mức phân bổ chi môi trường như Dự thảo đã cơ bản đầy đủ các nội dung chi bảo vệ môi trường của địa phương (phân bổ theo mật độ dân số, tác động môi trường của sản xuất công nghiệp, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng tự nhiên) Ngoài ra, dự thảo đã tăng mức phân bổ thêm 50% số thu phí BVMT đối với KTKS. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ như Dự thảo.

(2) Có ý kiến đề nghị phân bổ 100% số thu phí BVMT đối với KTKS

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Về nguyên tắc số thu phí BVMT KTKS được cân đối NSDP 100% và ưu tiên chi hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa bàn cấp xã, cấp huyện nơi thực tế diễn ra hoạt động KTKS. Nếu phân bổ 100% số thu thì nhiều địa phương tăng chi thường xuyên lớn, trong khi nhu cầu chi đầu tư cao lại không có nguồn. Vì vậy, dự thảo đề xuất mức 50%.

14. Chi khác

(1) Có ý kiến đề nghị tăng mức phân bổ lên 1% hoặc 3%; có địa phương đề nghị bổ sung thêm 1% để chi khen thưởng.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau:

Giữ nguyên như dự thảo theo khả năng cân đối ngân sách.

15. Đối với những địa phương khó khăn hoặc có dân số thấp; các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về NSTW:

(1) Có ý kiến đề nghị nâng hệ số ưu tiên hơn so với Quyết định 46 đối với các địa phương khó khăn (đồng bằng sông Cửu Long) và các địa phương có dân số thấp.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: do khả năng cân đối ngân sách vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

(2) Có ý kiến đề nghị tăng tỷ lệ hỗ trợ các địa phương điều tiết về NSTW

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.

16. Đối với những năm trong thời kỳ ổn định ngân sách

(1) Đề nghị tăng mức hỗ trợ đối với đối tượng thành lập mới

Về vấn đề này, Bộ Tài chính giải trình như sau: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.

(Chi tiết nội dung tiếp thu/giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương theo Phụ lục kèm theo

17. Ngoài ra, đối với nội dung các địa phương tham gia về câu chữ, Bộ Tài chính đã tiếp thu có chọn lọc để hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
